

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/DS-ST**

Ngày: 08-01-2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản **và mua bán
tài sản**”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân.
2. Ông Nguyễn Huy Khoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc **“Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Lưu Thị V, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V: Bà Nguyễn Ngọc Hoàng G và ông Phạm Văn T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

Bà V, bà V, bà G, ông T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày **09/7/2019**, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V trình bày:*

Từ năm 2015, bà và bà V có mua bán cà phê với nhau. Trong quá trình mua bán, bà V còn nợ bà các khoản tiền mua bán cà phê, cụ thể:

- Tiền nợ từ ứng tiền mua cà phê năm 2015 là: 4.400 kg cà phê nhân khô x 37.500 đồng/kg = 165.000.000 đồng; 1200 kg cà phê Robusta trái khô x 20.000 đồng/kg = 24.000.000 đồng.

- Tiền nợ từ ứng tiền mua cà phê năm 2017 là 200 kg cà phê nhân Robusta x 37.500 đồng/kg = 7.500.000 đồng; Ngoài ra, bà còn cho bà V ứng 500 kg phân bón hiệu NPK x 13.000 đồng/kg = 6.500.000 đồng.

Ngoài việc mua bán cà phê, bà còn cho bà V vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 24/7/2017 cho bà V vay 20.000.000 đồng; Ngày 25/8/2017 cho bà V vay 10.000.000 đồng; Ngày 02/01/2018 cho bà V vay 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 60.000.000 đồng.

Bà đã nhiều lần yêu cầu bà V thanh toán cho bà số tiền cà phê, tiền phân bón và tiền nợ vay, nhưng bà V không thanh toán. Nay bà yêu cầu bà V trả cho bà tổng số tiền mua bán cà phê, tiền mua phân bón và tiền vay là 263.000.000 đồng. Ngoài ra, bà yêu cầu bà V thanh toán số tiền lãi trên số tiền 263.000.000 đồng theo mức lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2016 đến ngày 01/8/2019.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 01/10/2019, biên bản lấy lời khai đối chất và lời khai tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Lưu Thị V trình bày:

Quá trình làm ăn với bà V, bà có ký xác nhận các giấy nhận các khoản nợ như bà V đã trình bày. Tuy nhiên, bà đã thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ, chỉ còn một phần các khoản nợ gồm: Tiền phân bón NPK là 6.500.000 đồng; khoản tiền vay là 20.000.000 đồng ngày 24/7/2017; khoản tiền vay 10.000.000 đồng vào ngày 25/8/2017

Đối với khoản vay 30.000.000 đồng ngày 02/01/2018, bà V không đồng ý thanh toán vì bà cho rằng bà không vay khoản tiền này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V. Buộc bà V thanh toán cho bà V 30.000.000 đồng nợ vay, 6.500.000 đồng tiền phân bón, 4.400 kg cà phê Robusta nhân và 1.200 kg và Robusta khô theo giá thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V đối với khoản tiền vay 30.000.000 đồng vào ngày 02/01/2018.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V trình bày: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, như vậy bà V đã hết thời hiệu khởi kiện đối với khoản tiền nợ mua bán cà phê vào năm 2015. Mặt khác, theo bà V trình bày thì bà V còn nợ bà V tiền mua bán cà phê năm 2015 vẫn chưa thanh toán nhưng đến năm 2017 bà V lại tiếp tục cho bà V nợ tiền mua bán cà phê là hoàn toàn vô lý và không có cơ sở; Đối với khoản nợ vay 30.000.000 đồng vào ngày 02/01/2018 bà V không có chứng cứ chứng minh việc bà V cho bà V vay số tiền này nên không có cơ sở; Bà V chỉ đồng ý thanh toán cho bà V số tiền nợ mua bán phân bón NPK vào năm 2017 là 6.500.000 đồng, khoản tiền vay 20.000.000 đồng vào ngày 24/7/2017 và khoản tiền vay 10.000.000 đồng vào ngày 25/8/2017. Tổng cộng bà V chỉ đồng ý thanh toán cho bà V tổng số tiền 36.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xuất phát từ việc mua bán cà phê, mua bán phân bón và vay tài sản giữa bà Phan Thị Hồng V và bà Lưu Thị V. Do bà V vi phạm thời hạn thanh toán nên bà V khởi kiện yêu cầu bà V thanh toán số tiền mua bán cà phê, tiền mua phân bón và số tiền nợ vay là 263.000.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản” giữa nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V với bị đơn bà Lưu Thị V. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, bà V yêu cầu bà V thanh toán số tiền 263.000.000 đồng gồm tiền mua bán cà phê, tiền mua bán phân bón, tiền vay và tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất Ngân hàng 1%/tháng. Qua tài liệu chứng cứ bà V cung cấp là giấy mua bán cà phê ghi ngày 07/5/2015, ngày 15/5/2015, ngày 05/6/2015, ngày 27/6/2015, ngày 09/8/2015, ngày 27/10/2015, ngày 15/12/2015 và ngày 09/8/2017 có nội dung bác bầy lấy cà phê; giấy mua bán phân bón ngày 23/6/2015 có nội dung bác bầy lấy 500 NPK và giấy nhận nợ ngày 24/7/2017, ngày 25/8/2017 và ngày 02/01/2018 xác nhận các khoản vay. Căn cứ vào Điều 93; khoản 1, khoản 8 Điều 94; khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ do bà V cung cấp. Bà V thừa nhận bà ký xác nhận vào các giấy nhận nợ này nhưng bà đã thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ, nhưng bà V không cung cấp được chứng cứ về việc đã thanh toán. Đối với khoản vay 30.000.000 đồng ngày 02/01/2018 bà V không đồng ý thanh toán vì bà cho rằng bà không vay khoản tiền này. Bà V chỉ đồng ý thanh toán các khoản nợ gồm: Tiền phân bón NPK là 6.500.000 đồng; khoản tiền vay

20.000.000 đồng vào ngày 24/7/2017; khoản tiền vay 10.000.000 đồng vào ngày 25/8/2017.

Hội đồng xét xử xác định, việc bà V có xác lập các giao dịch mua bán cà phê, mua bán phân bón và vay bà V là có thật. Bà V xác định bà V chưa thanh toán cho bà khoản tiền nào. Tổng số tiền bà V còn thiếu lại bà V là 263.000.000 đồng. Bà V cho rằng chỉ còn thiếu lại bà V các khoản tiền gồm: Số tiền phân bón là 6.500.000 đồng; tiền vay vào ngày 24/7/2017 là 20.000.000 đồng, tiền vay ngày 25/8/2017 là 10.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà V về việc buộc bà V thanh toán tiền cà phê 200 kg bà V nợ của bà V vào ngày 09/8/2017 và các khoản tiền bà V vay bà V 20.000.000 đồng vào ngày 24/7/2017; 10.000.000 đồng vay ngày 25/8/2017; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V, buộc bà V phải thanh toán cho bà V tổng số tiền vay là 30.000.000 đồng và buộc bà V phải thanh toán cho bà V 200 kg cà phê nhân Robusta là 6.460.000 đồng. (theo đơn giá thị trường vào thời điểm xét xử sơ thẩm cà phê nhân Robusta có đơn giá 32.300 đồng/kg).

Chấp nhận sự tự nguyện của bà V về việc đồng ý thanh toán cho bà V số tiền nợ phân bón NPK là 6.500.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà V, yêu cầu bà V có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ cà phê có thời điểm chốt nợ vào các ngày 07/5/2015, 15/5/2015, 05/6/2015, 27/6/2015, 09/8/2015, 27/10/2015, 15/12/2015 với số lượng cà phê 4.400 kg, thành tiền là 165.000.000 đồng. Bà V cho rằng bà V chưa thanh toán khoản tiền mua bán cà phê trong thời điểm năm 2015 nhưng đến 02 năm sau bà V tiếp tục cho bà V nợ 200 kg cà phê nhân Robusta và cho bà V vay thêm tiền là không phù hợp thực tế. Vì bà V đã là người chưa thanh toán số tiền nợ cà phê 165.000.000 đồng do mua bán với bà V từ năm 2015 mà đến năm 2017 bà V vẫn tiếp tục cho bà V thiếu tiền cà phê và vay thêm là không thực tế. Mặt khác bà V thừa nhận mặt sau của giấy nhận nợ các giao dịch cà phê và phân bón NPK ghi năm 2015, bà V là người ghi lại tổng số tiền bà V còn thiếu lại, khi cung cấp chứng cứ cho tòa án do là ghi mặt sau của giấy nhận nợ nên bà phải cung cấp cả phần bà tự ghi chốt nợ cho bà V cho Tòa án, vì vậy bà đã gạch chéo phần tự ghi chốt nợ này, nhưng bà không cung cấp được thông tin vì sao lại gạch chéo phần ghi chốt các khoản nợ của bà V vào năm 2015. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của bà V về việc bà V đã thanh toán cho bà V số tiền 165.000.000 đồng mua bán cà phê vào năm 2015.

Đối với yêu cầu của bà V về việc buộc bà V phải thanh toán số tiền nợ vay 30.000.000 đồng vào ngày 02/01/2018, do khoản vay này bà V không thừa nhận và bà V không cung cấp được chứng cứ chứng minh về khoản vay này nên không được chấp nhận.

Đối với khoản nợ lãi: Tại phiên tòa, bà V yêu cầu bà V thanh toán cho bà V số tiền lãi phát sinh từ ngày bà nộp đơn khởi kiện là ngày 10/7/2019 cho đến ngày xét xử ngày 08/01/2020 theo mức lãi suất 1%/tháng. Xét thấy các khoản nợ từ việc mua bán

cà phê vào năm 2015 không được hội đồng xét xử chấp nhận và đã quá thời hiệu yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không chấp nhận tính lãi suất đối với các khoản tiền mua bán cà phê năm 2015.

Đối với khoản tiền lãi suất phát sinh từ nợ vay, căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, yêu cầu của bà V về tiền lãi là phù hợp quy định của pháp luật.

Nợ vay từ ngày 10/7/2019 đến ngày 08/01/2020 là 05 tháng lẻ 28 ngày. Như vậy lãi suất được xác định: $30.000.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} \times 1\% = 1.780.000 \text{ đồng}$.

Đối với khoản tiền lãi phát sinh từ việc bà V nợ 200 kg cà phê, do là hợp đồng mua bán nên không chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà V.

Buộc bà V có nghĩa vụ thanh toán cho bà V tổng số tiền nợ vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 1.780.000 đồng. Tổng cộng là 31.780.000 đồng.

Buộc bà V có nghĩa vụ thanh toán cho bà V 200 kg cà phê nhân Robusta theo giá thị trường vào thời điểm xét xử là 32.300 đồng/kg = 6.460.000 đồng.

Buộc bà V thanh toán cho bà V số tiền nợ phân bón là 6.500.000 đồng.

Tổng cộng bà V có nghĩa vụ thanh toán cho bà V là 31.780.000 đồng + 6.460.000 đồng + 6.500.000 đồng = 44.740.000 đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V nên cần buộc bà V phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên khoản tiền phải trả cho bà V là 44.740.000 đồng $\times 5\% = 2.237.000$ đồng.

Bà V phải chịu án phí vượt quá yêu cầu khởi kiện là $(263.000.000 \text{ đồng} - 44.740.000 \text{ đồng}) = 218.260.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.913.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, 430, 431, 433, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng V về việc yêu cầu bà Lưu Thị V có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Thị Hồng V số tiền mua bán cà phê, tiền mua bán phân bón và tiền nợ vay.

Buộc bà Lưu Thị V phải thanh toán cho bà Phan Thị Hồng V số tiền nợ vay là 31.780.000 đồng; số tiền nợ 200 kg nhân cà phê là 6.460.000 đồng và số tiền nợ phân bón NPK là 6.500.000 đồng. Tổng cộng bà Lưu Thị V phải thanh toán cho bà Phan Thị Hồng V số tiền 44.740.000 đồng (bốn mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng V đối với bà Lưu Thị V đối với các khoản mua bán cà phê vào thời điểm năm 2015 và khoản nợ vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 02/01/2018.

3. Về án phí: Buộc bà Lưu Thị V phải chịu 2.237.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Buộc bà Phan Thị Hồng V phải chịu 10.913.000 đồng (mười triệu chín trăm mười nghìn đồng), được trừ vào số tiền 9.047.000 đồng (chín triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Hồng V đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013666 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Phan Thị Hồng V còn phải chịu 1.866.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn